

Bản án số: 252/2022/DS-ST

Ngày: 12/8/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Tuấn

2. Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 226/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN

Trụ sở chính: 198 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Vũ Thị H

Địa chỉ: 664 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền số 582/UQ-VCB-PC ngày 21/6/2021)

-Bị đơn:

1. Bà Dương Thị Thu D, sinh năm 1978

2. Ông Đinh Quang Tr, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: C3/4C5 ấp 4, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị R, sinh năm 1972

2/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1994

3/ Bà Vũ Thị C, sinh năm 1998

4/ Ông Trương Minh Q, sinh năm 2001

5/ Bà Phùng Thị Kim Th, sinh năm 2003

- 6/ Ông Mai Tấn Đ, sinh năm 1995
- 7/ Bà Nguyễn Thị Dạ L, sinh năm 1969
- 8/ Ông Lê Đình Th, sinh năm 1985
- 9/ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm /
- 10/ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1987
- 11/ Ông Lê Hồng V, sinh năm 1972
- 12/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989
- 13/ Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1997
- 14/ Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1993
- 15/ Bà Phạm Thị Thiên V, sinh năm 2000
- 16/ Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1987
- 17/ Bà Đỗ Kim Th, sinh năm 1984
- 18/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: 156/63 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày:

Ngày 03/04/2019, Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – Chi nhánh HV và ông Đinh Quang Tr, bà Dương Thị Thu D có ký kết Hợp đồng cho vay số 0138/HVU.TN19DH ngày 03/04/2019 về việc cấp tín dụng. Theo hợp đồng thì phía (VCB Hùng Vương) có cho ông Đinh Quang Tr, bà Dương Thị Thu D, vay số tiền 4.750.000.000 đồng, thời hạn vay là 180 tháng, mục đích vay bù đắp tiền mua nhà ở/đất ở, lãi suất trong năm đầu tiên cố định là 8,1%/năm, lãi suất trong thời gian tiếp theo bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng cộng 3,5%/năm nhưng không thấp hơn sàn cho vay cùng kỳ hạn, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Để bảo đảm cho khoản vay trên ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D đã thế chấp căn nhà và đất tại địa chỉ 156/63 đường A, phường B, Quận C.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN khởi kiện để yêu cầu ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D trả số tiền còn nợ là 4.366.620.725 đồng [trong đó tiền gốc là 4.066.337.268 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 21/6/2021 là 300.283.457 đồng {trong đó tiền lãi trong hạn là 297.284.429 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.999.028 đồng. Trường hợp ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D không trả hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 156/63 đường A, phường B, Quận C để thu hồi nợ. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D đều vắng mặt nên không có lời khai và vụ án cũng không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Vũ Thị H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D trả số tiền còn nợ là 3.990.261.970 đồng [trong đó tiền gốc là 3.568.478.457 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 12/8/2022 là {trong đó tiền lãi trong hạn là 419.828.437 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.955.075 đồng}]. Trường hợp ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D không trả hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là toàn bộ căn nhà và đất tại địa chỉ số 156/63 đường A, phường B, Quận C để thu hồi nợ, đồng thời yêu cầu ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D phải trả lại chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 5.000.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đối với nguyên đơn tuân thủ đúng quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân thủ đúng quy định tại Điều 70, Điều 72; Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN yêu cầu bị đơn ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D trả nợ vay, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tranh chấp này phát sinh từ hoạt động của Chi nhánh nên nguyên đơn được quyền yêu cầu Tòa án nơi tổ chức có Chi nhánh giải quyết. Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN Chi nhánh HV có địa chỉ tại Quận 10 nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Xét giấy ủy quyền số 582/HVU-KHBL ngày 21/6/2021 của bà Vũ Đại Th ủy quyền cho bà Vũ Thị H tham gia trong suốt quá tố tụng là hợp lệ nên được Tòa án chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành xác minh những người đang thực tế cư trú trong căn nhà số 156/63 đường A, phường B, Quận C gồm bà Trần Thị R, ông Nguyễn Văn H, bà Vũ Thị C, ông Trương Minh Q, bà Phùng Thị Kim Th, ông Mai Tấn Đ, bà Nguyễn Thị Dạ L, ông Lê Đình Th, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Văn Th,

ông Lê Hồng V, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Khắc H, ông Hoàng Văn Q, bà Phạm Thị Thiên V, bà Phạm Thị Thu H, bà Đỗ Kim Th, ông Nguyễn Văn D nên Tòa án cần thiết phải đưa những người này vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D trả số tiền còn nợ là 3.990.261.970 đồng [trong đó tiền gốc là 3.568.478.457 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 12/8/2022 là 421.783.512 đồng {trong đó tiền lãi trong hạn là 419.828.437 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.955.075 đồng}]; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay 0138/HVU.TN19DH ngày 03/4/2019 và các giấy nhận nợ có chữ ký ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D cũng như trong quá trình giải quyết nguyên đơn đưa ra yêu cầu nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản đối. Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D có vay số tiền 4.750.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D mới chỉ thanh toán 1.181.521.543 đồng tiền nợ gốc. Như vậy số tiền nợ gốc bị đơn ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D còn nợ là 3.568.478.457 đồng.

Đối với phần tiền lãi các bên thỏa thuận lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,1%/năm và cố định trong thời hạn 12 tháng lãi suất trong thời gian tiếp theo bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng cộng 3,5%/năm nhưng không thấp hơn sàn cho vay cùng kỳ hạn, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Xét thấy việc thỏa thuận lãi suất của các bên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại Điều 5 của Hợp đồng tín dụng có quy định bên vay (bị đơn) phải trả nợ tiền lãi cho nguyên đơn định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 18 hàng tháng và trả nợ gốc vào cuối kỳ ghi trên các giấy nhận nợ cho đến khi trả dứt nợ vay, bị đơn không tiếp tục trả nợ là vi phạm những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ; Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 0142/HVU-TN19HĐBĐ ngày 03/4/2019 kèm theo điều khoản chung áp dụng

trong trường hợp bên bảo đảm là cá nhân giữa bên thế chấp ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D với bên nhận thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN. Tại khoản 4.1 Điều 4 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở có quy định trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ (không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ) thì Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN được quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D phải trả lại cho nguyên đơn chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định như sau.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 10 xem xét, thẩm định tại chỗ và đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo yêu cầu của Tòa án. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Bị đơn ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bị đơn ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN số tiền còn nợ là 3.990.261.970 (ba tỷ chín trăm chín mươi triệu hai trăm sáu mươi một nghìn chín trăm bảy mươi đồng [trong đó tiền gốc là 3.568.478.457 (ba tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi bảy) đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 12/8/2022 là 421.783.512 (bốn trăm hai mươi một triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn năm trăm mười hai) đồng {trong đó tiền lãi trong hạn là 419.828.437 (bốn trăm mười chín triệu tám trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi bảy) đồng, tiền lãi quá hạn là 1.955.075 (một triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi lăm) đồng.

Ngay sau khi ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D thanh toán xong số tiền còn phải thi hành cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN thì Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN có trách nhiệm thanh lý, giải chấp các hợp đồng liên quan đến số tiền nợ và hoàn trả bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp (nếu không còn thế chấp cho khoản vay nào khác) theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 0142/HVU-TN19HĐBĐ ngày 03/4/2019 cho ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D.

Trường hợp ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp (hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 0142/HVU-TN19HĐBĐ ngày 03/4/2019 kèm theo điều khoản chung áp dụng trong trường hợp bên bảo đảm là cá nhân) để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay 0138/HVU.TN19DH ngày 03/4/2019.

Buộc bị đơn ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

2. Về án phí: Bị đơn ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D phải chịu án phí sơ thẩm là 111.805.239 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 56.183.310 (năm mươi sáu triệu một trăm tám mươi ba nghìn ba trăm mười) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0018007 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Đinh Quang Tr và bà Dương Thị Thu D, bà Trần Thị R, ông Nguyễn Văn H, bà Vũ Thị C, ông Trương Minh Q, bà Phùng Thị Kim Th, ông Mai Tấn Đ, bà Nguyễn

Thị Dạ L, ông Lê Đình Th, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Văn Th, ông Lê Hồng V, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Khắc H, ông Hoàng Văn Q, bà Phạm Thị Thiên V, bà Phạm Thị Thu H, bà Đỗ Kim Th, ông Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM,
- VKSND Quận 10,
- Chi cục THADS Quận 10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết